TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162 /2025/HS-ST
Ngày: 09-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hứa Thị Hà.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn Hùng và ông Nguyễn Đăng Bôi.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm Ckhai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2025/TLST- HS ngày 13/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2025/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức Đ, sinh năm: 1984; HKTT: Ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Thôn V, xã T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Đức T sinh năm 1946 và bà Lương Thị C1 sinh năm 1952; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/08/2025 đến nay. Tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn C, sinh năm: 2000; HKTT: Thôn 2, phường P, Thành phố Huế; Chỗ ở: Thôn V, xã T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Nhân T1 sinh năm 1960 và bà Phạm Thị B sinh năm 1963; Vợ Trần Thị Như Y. Con: có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/08/2025 đến nay. Tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/8/2025, C đến phòng trọ của Nguyễn Đức Đ chơi tại xóm 3 thôn V, xã T, thành phố Hà Nội. Tại đây, Đ đã đưa cho C 600.000 đồng. Trong đó 400.000 đồng Đ trả nợ vay C trước đó và 200.000 đồng Đ bảo C "lấy tí về chơi". C và Đ đều hiểu là mua 200.000 đồng ma túy "Đá" để về cùng nhau sử dụng. C đồng ý và sử dụng tài khoản mạng xã hội zalo "Út Bảnh", đăng ký số điện thoại 0352754xxx của C để nhắn tin với nam thanh niên không rõ lai lịch tên T2 có tài khoản mạng xã hội zalo tên "T2 Nguyễn Xuân" để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, thì nam thanh niên đồng ý. C và T2 hẹn nhau đến đoạn đường cánh đồng gần phòng trọ của Đ, để giao nhận ma túy. Khoảng 30 phút sau, T2 đi xe máy Wave, không rõ biển kiểm soát, đội mũ bảo hiểm loại chụp đến cằm, mặc áo mưa đến điểm hẹn. C đi bộ ra điểm hẹn gặp và mua 200.000 đồng 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa ma túy "Đá" của T2. Sau khi mua được ma túy, C đi về phòng trọ và lấy trong túi đồ bộ dụng cụ để hút ma túy đá (chai nhựa gắn cóng, ống hút C đã tìm hiểu trên mạng và tự chế ra trước đó). C bỏ ma túy ra sàn nhà, lúc này Đ cũng ngồi ở sàn nhà. C cho ma túy đá vào cóng, dùng bật lửa đốt nóng phía dưới đáy cóng, miệng ngậm ống hút sử dụng ma túy. C đưa cóng cho Đ sử dụng, Đ cầm bộ dụng cụ có chứa ma túy và bật lửa hơ nóng dưới đáy cóng để sử dụng ma túy. Sau đó, Đ để bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà, Đ phê ma túy nằm xuống nền nhà còn C ngồi ở cửa hút thuốc lá thì Tổ C tác Công an xã T vào kiểm tra hành chính, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng
- 01 bộ dụng cụ đã sử dụng có dính ma túy loại Methaphetamine.
- 01 túi nilong màu trắng (loại túi zip) đã sử dụng có dính ma túy loại Metthaphetamine;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng của Nguyễn Đức Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C;

Test nhanh chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức Đ kết quả: Cvà Đ đều dương tính với ma túy tại chân que thử MET. Kiểm tra điện thoại thu giữ không phát hiện nội dung gì.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy trên đồ vật, tài liệu thu giữ khi bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 5570/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 01 bộ dụng cụ đã sử dụng có dính ma túy loại Methaphetamine.

-01 túi nilong màu trắng (loại túi zip) đã sử dụng có dính ma túy loại Metthaphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Công, do C khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người này. Sau khi mua ma túy, C đã xóa toàn bộ cuộc gọi và thông tin với Thành nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ nhân thân nên không đề cập xử lý trong vụ án này, khi nào làm rõ sẽ đề cập xử lý sau là có căn cứ.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng của Nguyễn Đức Đ, là tài sản các bị cáo dùng để liên lạc ngày thường và cũng là để liên lạc mua ma túy về để sử dụng nên cần xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ đã qua sử dụng, trên nắp chai được đục thủng 02 lỗ nhỏ, một lỗ được cắm 01 cóng thủy tinh màu trắng, một lỗ được cắm 02 đoạn ống hút màu xanh và màu cam nối với nhau bằng băng dính màu đen đã qua sử dụng bên trong dính tinh thể màu trắng; 01 túi zip màu trắng đã qua sử dụng bên trong có dính tinh thể màu trắng và 01 bật lửa màu đỏ là tang vật của vụ án nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền vay nợ cá nhân Nguyễn Đức Đ trả cho Nguyễn Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra không thu giữ là có căn cứ.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKSKV11 ngày 11 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy tố Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Văn Cvề tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", đề nghị xử phạt Nguyễn Đức Đ từ 42 tháng đến 46 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (26/08/2025).

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Cphạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Ctừ 39 tháng đến 43 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (26/08/2025).

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm d khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ đã sử dụng có dính ma túy loại Methaphetamine (đựng trong 01 thùng cactong sau giám định của phòng PC09- CATP Hà Nội có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong, Cvà Đ); 01 túi nilong màu trắng (loại túi zip) đã sử dụng có dính ma túy loại Metthaphetamine (bên trong 01 phong bì sau giám định của phòng PC09- CATP Hà Nội có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong, Cvà Đ; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng,

Tịch thu phát mại sung C Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Nguyễn Văn Cđã qua sử dụng, góc màn hình có vết nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao.

Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Hồi 14 giờ 00 ngày 25/8/2025 tại xóm 3 thôn V, xã T, thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Đ đã có hành vi cung cấp địa điểm và đưa tiền cho

Nguyễn Văn C đi mua ma túy. Bị cáo C trực tiếp đi mua ma túy loại Methamphetamine, chuẩn bị dụng cụ sử dụng, bật lửa, hơ ma túy để Đ và C cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 15h30 giờ cùng ngày, thì bị tổ Ctác Công an xã T, Thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra, bắt quả tang. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn C cho kết quả dương tính với ma tuý Methamphetamine. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định hành vi của Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Văn C đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Văn C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Trong vụ án này, bị cáo Đ là người khởi xướng, là người đưa tiền cho bị cáo C đi mua ma túy và rủ rê bị cáo C cùng sử dụng. Đối với bị cáo C là người đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để cùng Đ sử dụng ma túy. Do đó xác định bị cáo Đ và bị cáo Cco vai trò ngang nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm gây nguy hiểm cho xã hội, nên cần có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành C dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì" Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Xét thấy các bị cáo Đ, bị cáo Cđều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, mua bán ma túy để sử dụng, không có tính chất trục lợi, nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ đã sử dụng có dính ma túy loại Methaphetamine (đựng trong 01 thùng cactong sau giám định của phòng PC09- CATP Hà Nội có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong, C và Đ); 01 túi nilong màu trắng (loại túi zip) đã sử dụng có dính ma túy loại Metthaphetamine (bên trong 01 phong bì sau giám định của phòng PC09- CATP Hà Nội có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong, C và Đ; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng,

- Tịch thu phát mại sung C Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Nguyễn Văn C đã qua sử dụng, góc màn hình có vết nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Văn C.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Văn C phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt:

- Xử phạt Nguyễn Đức Đ **44** (*Bốn mươi bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26/08/2025).

- Xử phạt Nguyễn Văn C **42** (*Bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26/08/2025).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ đã sử dụng có dính ma túy loại Methaphetamine (đựng trong 01 thùng cactong sau giám định của phòng PC09-

CATP Hà Nội có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong, C và Đ); 01 túi nilong màu trắng (loại túi zip) đã sử dụng có dính ma túy loại Metthaphetamine (bên trong 01 phong bì sau giám định của phòng PC09- CATP Hà Nội có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong, Cvà Đ; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng,

Tịch thu phát mại sung C Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Nguyễn Văn Cđã qua sử dụng, góc màn hình có vết nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao.

Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao

(Vật chứng, tài sản hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2025)

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.